TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2025/TB-TLVA ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn A (xã Đ cũ), xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp là ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Lô A Khu Q trường K, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn A (xã Đ cũ), xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông K là ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982; địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh V, số A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn A (xã Đ cũ), xã L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961, bà Trần Thị L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn A (xã Đ cũ), xã L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số nhà E tổ A T, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Bà Đào Thị T2, sinh năm: 1944; nơi cư trú: Tổ A T, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Bà Đào Thị G, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số I T, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L1 – Phòng G1. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phan Thị Hồng P - Chức vụ: Phó phụ trách PGD Phan Chu T3 (Theo Văn bản ủy quyền lại số 811/UQ-CNLĐ-TH ngày 30/06/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh L1); địa chỉ: A Q, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 háng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn K thống nhất giao 02 con chung là: Nguyễn Phạm Xuân H1, sinh ngày 17/8/2008 và Nguyễn Ngọc Diệu H2, sinh ngày 21/6/2013 cho bà Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của các con. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; tuy nhiên, bà D không yêu cầu).

Đối với con chung tên Nguyễn Phạm Xuân H3, sinh ngày 26/01/2006 đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn K tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn K xác định, trước đây vợ chồng có nợ Ngân Hàng C1 – Chi nhánh L1 – Phòng G1 số tiền là 1.200.000.000 đồng, theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 19/9/2024, hình thức vay thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 655, tờ bản đồ số 00 huyện L – do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 18/9/2017. Đến thời điểm hiện nay ông, bà đã trả hết cho Ngân hàng; Ngân hàng và các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án xem xét.

Còn đối với các khoản nợ của các ông/bà gồm: Nguyễn Văn C, Trần Thị L; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị Mỹ H; Đào Thị T2 và Đào Thị G thì bà D, ông K thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết nợ chung; các ông/bà có tên

trên đã có văn bản không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án tranh chấp ly hôn; do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị D nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng) theo biên lai thu tiền số 0002194 ngày 13/5/2025. Hoàn trả cho cho bà Nguyễn Thị D số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Xã Đam Rông 1, tỉnh Lâm Đồng (xã Đạ K Nàng cũ);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung